

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST

Ngày 22 - 6 - 2020

“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Lương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùỵ và ông Nguyễn Như Tạ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 264/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019, về việc: *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông - Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Cao Trung D, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông - Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị T và anh Cao Trung D kết hôn với nhau vào năm 2009 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Sau khi kết hôn chị và anh D sống với nhau hạnh phúc được thời gian, đến khoảng đầu năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau làm

cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là anh D hay chơi bời không chăm lo đến cuộc sống gia đình và còn ngoại tình với người phụ nữ khác, đã khuyên răn nhiều lần nhưng anh D không thay đổi, sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay. Chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 02 con chung là Cao Phạm Đ, sinh ngày 08/01/2010 và cháu Cao Phạm H, sinh ngày 22/4/2017. Hiện hai con đang do chị nuôi dưỡng nên khi ly hôn chị T muốn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh Cao Trung D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T xác nhận quá trình chung sống chị và anh D không nợ ai và không cho ai vay nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Cao Trung D vắng mặt không có lý do; theo kết quả xác minh vào ngày 10/3/2020 tại Công an xã N thì anh Cao Trung D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án đã tiến hành triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định khoản 4 Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân của đương sự tại Chi hội Phụ nữ thôn A, xã N: *“Chị Nguyễn Thị T và anh Cao Trung D không còn sống chung với nhau từ năm 2017 đến nay”*.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Cao Phạm Đ trình bày: Hiện nay cháu đang được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng, nếu ba mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ đến tuổi trưởng thành.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp:

- Về trình tự, thủ tục tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, nguyên đơn tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn là anh Cao Trung D vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định khoản 4 Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, cho chị T được ly hôn với anh Cao Trung D và giao các con cho Chị T nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Cao Trung D, có hộ khẩu và thường trú tại Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Cao Trung D vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Cao Trung D theo quy định. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung đối với anh Cao Trung D. Anh D có nơi cư trú tại Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp và quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Nguyễn Thị T với anh Cao Trung D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị T và anh D phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, đương sự đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay. Quan hệ vợ chồng giữa các đương sự đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được,

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Cao Trung D.

[4]. Về con chung: Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng chị T đang là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung; nguyện vọng của các con chung là ở với chị. Để đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt của con chung Cao Phạm Đ và Cao Phạm H, cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Cao Trung D cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: chị T xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không đề cập giải quyết.

[6] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp là có căn cứ cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 177, Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24, Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Cao Trung D

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Cao Trung D.

1.2. Về con chung: Giao 02 con chung là Cao Phạm Đ, sinh ngày 08/01/2010 và Cao Phạm H, sinh ngày 22/4/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung Cao Phạm Đ và Cao Phạm H đủ 18 (mười tám) tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại các Điều 107, 110 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí

Chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003170 ngày 13 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- UBND xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'lấp (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẦN PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký, đóng dấu

Phan Văn Lương